TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:265 /2019/HS-ST
Ngày: 06/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thu Ngân**

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hạnh

Bà Bùi Thị Minh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nhật Huy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 266/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:287 /2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T- sinh năm 1969; ĐKHKTT tại 336-A3 G, quận B, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú tại số 11 ngõ 127 X, phường D, quận C, thành phố Hà Nội ; Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 7/10; Con ông: Nguyễn Văn K (đã chết) và con bà Khuất Thị H; Chồng: Lê Quang B (đã chết); có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: 01 tiền sự (đã hết thời hiệu); bị bắt ngày 16/6/2019; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an TP Hà Nội; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng:

1/ Anh Phạm Hồng K- sinh năm 1955, ĐKHKTT tại số 7, ngõ 123, tổ 30 N, quận C, thành phố Hà Nội – vắng mặt tại phiên tòa

2/Anh Nguyễn Đoàn Q- sinh năm 1984; HKTT tại số 6 ngõ N, phường L, quận H, thành phố Hà Nội- vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/6/2019, Tổ công tác CA Phường N làm nhiệm vụ tại khu vực ngõ 127 X, phường D, quận C, thành phố Hà Nội phát

hiện Nguyễn Thị T có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, cơ quan công an thu giữ trong tay trái của T: 02 túi nilong bên trong chứa chất bột màu trắng; thu giữ trong túi xách T đang đeo: 02 túi nilong bên trong chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, T khai nhận chất bột màu trắng trong 04 túi nilong là ma túy Heroine T mang đi bán cho khách nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ. Ngoài ra, Cơ quan công an còn thu giữ của T: 01 điện thoại di động Xiaomi màu đen sim số 0329093095 và số tiền 1.500.000 đồng. Tổ công tác lập biên bản niêm phong toàn bộ tang vật và đưa T về trụ sở làm rõ.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị T tại: Số 11 ngõ 127 X, phường D, quận C, thành phố Hà Nội không thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 3936/KLGĐ-PC09 ngày 24/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 04 túi nilong đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,552 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T khai nhận: T bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2018, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên qua các mối quan hệ xã hội T được bạn cho số điện thoại 0523614909 của một người tên là L với mục đích để hỏi vay tiền. Khi T gọi điện, L bảo T bán ma túy cho L sẽ cho vay tiền và trả công. T đồng ý và cho L địa chỉ nơi đang thuê trọ tại số 11 ngõ 127 X, phường D, quận C. Khoảng 00 giờ ngày 15/6/2019, T đang ở phòng trọ thì nhận được điện thoại của L gọi đến từ số 0523614909 vào số 0329093095 của T và bảo T ra bức tường phía sau phòng trọ để lấy ma túy. Khi nào L gọi thì T mang giao cho khách, tiền ma túy L đã nhận trước của khách. T làm theo chỉ dẫn của L và lấy được 01 túi Heroine được gói trong tờ giấy ăn. Tối cùng ngày L gọi điện, T đã mang Heroine ra ngõ 165 X và để ma túy ở chân biển chỉ dẫn đầu ngõ 165 X rồi đi về phòng trọ. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, L gọi điện cho T bảo T đi ra đầu ngõ 165 X để lấy tiền công bán ma túy là 200.000 đồng L đã để ở đó. Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 16/6/2019, L gọi điện và bảo T đi ra phía sau nhà trọ của T lấy 01 túi Heroine và dặn T chia túi Heroine thành 04 túi nhỏ rồi chờ L gọi điện thì mang đi bán cho khách. T để Heroine lên giấy và dùng tay gạt chia thành 04 túi. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Long gọi điện bảo T mang 02 túi Heroine ra đầu ngõ 165 X có khách đến lấy, T để 02 túi Heroine vào túi xách T đang đeo, 02 túi Heroine còn lại cầm trong tay trái. Khi T đi ra đến đầu ngõ 127 X, phường D, Quận C, thành phố Hà Nội

thì bị Cơ quan công an phát hiện kiểm tra thu giữ tang vật như đã nêu trên. Nếu bán trót lọt số ma túy trên T sẽ được hưởng tiền công là 200.000 đồng.

Xét nghiệm nước tiểu của Nguyễn Thị T cho kết quả dương tính với ma túy đá.

Lời khai của Nguyễn Thị T khai phù hợp với lời khai của người làm chứng, tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Trước khi kết thúc điều tra, tại bản cung ngày 10/9/2019 Nguyễn Thị T thay đổi lời khai, Thái khai: Do khi bị bắt, bản thân sợ hãi nên khai không đúng. T nghe một người phụ nữ ở quán nước đầu ngõ 127 X bảo mua ma túy về chữa bệnh đau lưng nên ngày 16/6/2019, T ra đầu ngõ 165 X, phường D,quận C, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy về để sử dụng. Tại đây, T gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi mua được của anh ta 350.000 đồng tiền ma túy Heroine. T đưa tiền cho anh ta và hẹn đến 18 giờ cùng ngày ra chỗ giá sách đầu ngõ 165 X, phường D, quận C, thành phố Hà Nội để lấy ma túy. Đến 18 giờ, T ra đầu ngõ 165 X và lấy được 01 gói bọc giấy ăn bên trong có 04 túi nilong màu trắng đựng chất bột màu trắng. T cất 02 túi vào túi xách còn 02 túi vẫn cầm trong tay trái định đi siêu thị thì bị Cơ quan công an kiểm tra và thu giữ số ma túy như đã nêu trên. Mục đích T mua ma túy là để sử dụng. Mặc dù, T thay đổi lời khai nhưng căn cứ lời khai ban đầu của T cũng như trong suốt quá trình điều tra phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, các báo cáo bắt giữ, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, người chứng kiến thể hiện việc bị can hỏi cung không bị đánh đập ép cung, tự nguyện khai báo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở khẳng định số ma túy mà cơ quan công an đã thu giữ ngày 16/6/2019 là của T, mục đích mang bán kiếm lời và ngày 15/6/2019 T đã bán được 01 túi ma túy được hưởng 200.000 đồng tiền công

Quá trình xác minh, Cơ quan điều tra không xác định được đối tượng L đưa ma túy cho T và đối tượng mua ma túy của T.

Tại bản cáo trạng số 274/CT-VKS ngày 10/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy

số ma túy đã thu giữ, 01 điện thoại Xiaomi bị cáo dùng vào việc phạm tội. Đề nghị truy thu số tiền 200.000 đồng bị cáo được hưởng lợi từ việc mua bán ma túy. Miễn phạt tiền cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Mặc dù tại cơ quan điều tra bị cáo thay đổi lời khai, nhưng tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị T đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận việc bị cáo 02 lần bán ma túy cho L vào các ngày 15/6/2019 và 16/6/2019 và được L trả công 200.000 đồng vào ngày 15/6/2019. Do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/6/2019, tại khu vực ngõ 127 X, phường D, quận C, thành phố Hà Nội , tổ công tác Công an phường D bắt quả tang Nguyễn Thị T có hành vi tàng trữ trái phép 0,552 gam ma túy heroin với mục đích bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì đã bị cơ quan công an bắt giữ. Quá trình điều tra xác định ngày 15/6/2019, T cũng đã bán được 01 túi ma túy heroin.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi đó là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, vi phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, vi phạm nghiêm trọng về đạo đức lối sống. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo mua bán ma túy 02 lần trở lên nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Mặc dù đã nhiều lần thay đổi lời khai tại cơ quan điều tra, nhưng tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi mình đã gây ra. Gia đình bị cáo có nộp tại phiên tòa một số giấy tờ chứng minh chồng bị cáo ông Lê Quang B là thương binh hạng 4/4 nên các con của bị cáo được hưởng chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo.

Vì những tình tiết đó, Hội đồng xét xử đã xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong có chứa chất bột màu trắng bên trong 04 túi nilong là ma túy loại heroin, tổng khối lượng 0,552 gam. Xét thấy đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên cho tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Xiaomi màu đen, bên trong có sim số 032.909.3095. Xét đây là tài sản của bị cáo,dùng vào việc phạm tội nên cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Về số tiền 200.000 đồng bị cáo được hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy: đề nghị truy thu sung công quỹ Nhà nước

- Về số tiền 1.500.000 đồng: xét thấy Cơ quan Công an quận C đã trả lại cho anh Lê Quang M nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị T** phạm tội **Mua bán trái phép chất ma túy.**

-Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Điều 135, 136, 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt Nguyễn Thị Thái **07 (bảy**) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2019.

Miễn phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Thị T .

Truy thu bị cáo số tiền 200.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Thị T và chữ ký của GĐV Phạm Đình Đạo trên mép dán phong bì niêm phong. Theo kết luận giám định số 3936/KLGĐ-PC09 ngày 24/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội bên trong 01 phong bì niêm phong có chứa chất bột màu trắng bên trong 04 túi nilong là ma túy loại heroin tổng khối lượng 0,552 gam.Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Xiaomi màu đen, bên trong có sim 032.909.3095, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng (các vật chứng trên đang lưu tại Chi cục thi hành án dân sự quận C theo biên bản giao nhận vật chứng số 11 ngày 08/10/2019)

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận C;
- Trại tạm giam số 1- CATP Hà Nội;
- Chi cục thi hành án dân sự quận C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHẠM THỊ THU NGÂN